

TRIỂN KHAI KẾT LUẬN 70-KL/TW NGÀY 31/1/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỂ THAO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đỗ Mạnh Dũng⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 18/10/2025

Ngày phản biện: 02/11/2025

Ngày đăng: 26/11/2025

Tác giả liên hệ:

Đỗ Mạnh Dũng

Email: dodung2512@gmail.com

Tập 2, số 6 (2025), trang 103-105

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13963>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Article Information:

Received: 18/10/2025

Review date: 02/11/2025

Published: 26/11/2025

Corresponding Author:

Do Manh Dung

Email: dodung2512@gmail.com

Vol.2, Issue 6 (2025), pp 103-105

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13963>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao (TDTT) trong giai đoạn mới đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2011, nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Kết luận nhấn mạnh việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách pháp luật, đẩy mạnh xã hội hóa và đặc biệt là phát triển kinh tế thể thao như một động lực mới. Đến tháng 10/2024, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo của Bộ Chính trị. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích việc triển khai Kết luận, với trọng tâm là lĩnh vực kinh tế thể thao, nhằm làm rõ vai trò của Kết luận trong việc huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.

Kinh tế thể thao là một trong những ngành kinh tế có tốc độ phát triển nhanh trên thế giới. Giá trị thị trường thể thao toàn cầu năm 2023 đạt 512,14 tỷ USD và dự kiến đạt 623 tỷ USD vào năm 2027. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của thị trường thể thao đạt 5,2%, cao

hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng bình quân GDP toàn cầu. Kinh tế thể thao Việt Nam đang ở giai đoạn sơ khai nhưng tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị. Lĩnh vực này bao gồm các hoạt động như sản xuất hàng hóa thể thao, dịch vụ tập luyện, tổ chức sự kiện, bán vé thi đấu, du lịch thể thao và thể thao giải trí. Các thương hiệu lớn quốc tế đã chọn Việt Nam làm cơ sở gia công sản phẩm, tạo việc làm và thúc đẩy xuất khẩu. Thống kê tại Diễn đàn kinh tế thể thao Việt Nam 2024 ước tính, thị trường kinh tế thể thao Việt Nam có giá trị không dưới 300 triệu USD. Đáng chú ý, Pickleball là môn phát triển mạnh nhất trong quý III/2024, với 150.000 sản phẩm giao dịch trên 5 sàn thương mại điện tử, tổng giá trị hơn 22,7 tỷ đồng, điều này cho thấy tiềm năng kinh tế lớn của thể thao. Các giải đấu chuyên nghiệp như V.League hay VBA đang tạo doanh thu từ vé, tài trợ và sản phẩm liên quan, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Tuy đạt được một số thành tựu, nhưng kinh tế thể thao ở Việt Nam chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng, thể mạnh. Đặc biệt là sự vướng mắc về cơ chế, chính sách.

Kết luận 70-KL/TW đã chỉ rõ những hạn chế

⁽¹⁾ThS Trường Đại học Dược Hà Nội

trong phát triển TDTT trước đây, như chính sách phát triển kinh tế thể thao chưa đủ mạnh, vai trò của các tổ chức xã hội chưa được phát huy đầy đủ. Để khắc phục, Kết luận yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh tế thể thao, quyền sở hữu, chuyển nhượng, khai thác bản quyền và tài trợ, thúc đẩy xã hội hóa.

Triển khai Kết luận, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định 1189/QĐ-TTg đã dành phần riêng (III.8) cho kinh tế thể thao, coi đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu để đạt mục tiêu chung: xây dựng nền TDTT bền vững, chuyên nghiệp, mở rộng thị trường thể thao và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Các nhiệm vụ được triển khai cụ thể gồm:

Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối các sản phẩm, dịch vụ TDTT; nghiên cứu, xây dựng hệ thống mã ngành các hoạt động kinh tế thể thao.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tập luyện thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, bán vé xem thi đấu, đào tạo vận động viên, du lịch thể thao, thể thao giải trí, tư vấn, môi giới chuyển nhượng và các dịch vụ thể dục, thể thao khác. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa ngành TDTT với du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông và các ngành liên quan khác trong phát triển các loại hình dịch vụ tổng hợp có tính chất liên kết đa ngành nhằm khai thác hiệu quả các hoạt động TDTT.

Rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư và cải thiện các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực TDTT, phù hợp với các cam kết quốc tế.

Có các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, thiết bị thể thao sản xuất trong nước. Đổi mới công nghệ sản xuất, từng bước xây dựng các sản phẩm, hàng hóa thể thao chất lượng tốt gắn với thương hiệu Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa, thiết bị thể thao toàn cầu.

Hoàn thiện các quy định và nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bản quyền, sở hữu trí

tuệ, đăng ký, cấp phép hành nghề và chuyển nhượng trong lĩnh vực TDTT.

Hoàn thiện khung pháp lý để triển khai hoạt động đặt cược thể thao theo Luật Thể dục, thể thao và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trên cơ sở tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với tình hình, điều kiện Việt Nam và chủ trương của Đảng.

Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế thể thao; mở rộng quy mô đào tạo về kinh tế thể thao tại các trường Đại học TDTT và các cơ sở đào tạo khác.

Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn pháp lý và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tiếp cận tài chính, tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, chuyển đổi số nhằm phát triển số lượng doanh nghiệp, mở rộng quy mô thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ TDTT.

Có thể thấy rằng, Kết luận 70-KL/TW trong quá trình triển khai đã nhấn mạnh hợp tác công - tư, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình thể thao lớn, tổ chức sự kiện quốc tế và hỗ trợ đội tuyển, vận động viên. Các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, ODA, viện trợ và huy động xã hội được lồng ghép hiệu quả. Ví dụ, trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao 2021-2030, tầm nhìn 2045, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất phục vụ kinh tế thể thao, như sân vận động, nhà thi đấu đạt chuẩn quốc tế để đăng cai ASIAD. Đến năm 2030, mục tiêu là thị trường thể thao phát triển mạnh mẽ, với số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh TDTT tăng trưởng, đa dạng hóa dịch vụ.

Ngoài ra, chuyển đổi số được tích hợp vào kinh tế thể thao, với việc xây dựng cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, kết quả thi đấu và ứng dụng AI, VR trong đào tạo, tổ chức sự kiện. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả mà còn mở rộng thị trường số, như truyền thông thể thao trên nền tảng kỹ thuật số. Các tổ chức hội thể thao quốc gia (mục tiêu đạt trên 50 tổ chức) được kiện toàn để tham gia điều hành, thúc đẩy kinh tế thể thao.

Tuy nhiên, triển khai vẫn gặp thách thức như nguồn lực hạn chế, nhận thức chưa đầy đủ về kinh tế thể thao. Chính vì vậy, Kết luận cũng



Kinh tế thể thao là một trong những ngành kinh tế có tốc độ phát triển nhanh trên thế giới. Lĩnh vực này tại Việt Nam cũng đã nhận được sự quan tâm của nhiều tổ chức, cá nhân tại Việt Nam

nhấn mạnh, cần có sự tham gia của toàn thể các ban, ngành trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tăng cường công tác quản lý nhà nước bảo đảm thực hiện đồng bộ chính sách, pháp luật về TDTT nói chung và kinh tế thể thao nói riêng.

Tóm lại, Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định vai trò then chốt của TDTT trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế thể thao. Với việc hoàn thiện chính sách pháp luật về quyền sở hữu, chuyển nhượng, bản quyền và tài trợ, đồng thời thúc đẩy xã hội hóa để huy động nguồn lực đa dạng sẽ tạo nền tảng cho kinh tế thể thao trở thành ngành mũi nhọn, góp phần tăng trưởng GDP thông qua sản xuất hàng hóa, dịch vụ và hợp tác công - tư./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/1/2024 của Bộ*

Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

2. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*

4. <https://vjst.vn/the-thao-viet-nam-chuyen-minh-trong-ky-nguyen-so-69694.html>.

5. <https://tdtt.gov.vn/the-thao-trong-nuoc/id/87385/tao-da-cho-kinh-te-the-thao-viet-nam-phat-trien>.

6. Cục Thể dục thể thao (2024), *Tài liệu Hội thảo Diễn đàn Kinh tế thể thao 2024.*